

Số: /BC- SNV

Bắc Kạn, ngày tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành;
Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2023**

I. TỔNG QUAN VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

1. Bộ tiêu chí, phương pháp đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC)

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2023-2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 và nội dung điều chỉnh tại Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn (*Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC*).

1.1. Đối với các sở, ban, ngành (cấp sở), nội dung bộ tiêu chí được cấu trúc thành 07 lĩnh vực với 37 tiêu chí (TC) và 91 tiêu chí thành phần (TCTP), trong đó 27 TCTP là điều tra xã hội học (XHH), gồm:

- Lĩnh vực chỉ đạo, điều hành CCHC: 06 TC và 08 TCTP (*điều tra XHH 04 TCTP*);
- Lĩnh vực cải cách thể chế: 04 TC và 12 TCTP (*điều tra XHH 04 TCTP*);
- Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (TTHC): 07 TC và 20 TCTP (*điều tra XHH 05 TCTP*);
- Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy: 03 TC và 07 TCTP (*điều tra XHH 02 TCTP*);
- Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ: 06 TC và 07 TCTP (*điều tra XHH 05 TCTP*);
- Lĩnh vực cải cách tài chính công: 05 TC và 15 TCTP (*điều tra XHH 03 TCTP*);
- + Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 06 TC và 22 TCTP (*điều tra XHH 04 TCTP*);

1.2. Đối với UBND các huyện, thành phố (cấp huyện), nội dung bộ tiêu chí được cấu trúc thành 07 lĩnh vực với 39 TC và 80 TCTP, trong đó 28 TCTP là điều tra XHH, gồm:

- Lĩnh vực chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 TC và 11 TCTP (*điều tra XHH 05 TCTP*);
- Lĩnh vực cải cách thể chế: 04 TC và 11 TCTP (*điều tra XHH 04 TCTP*);
- Lĩnh vực cải cách TTHC: 07 TC và 18 TCTP (*điều tra XHH 05 TCTP*);
- Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy: 04 TC và 06 TCTP (*điều tra XHH 02 TCTP*);
- Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ: 07 TC và 07 TCTP (*điều tra XHH 05 TCTP*);
- Lĩnh vực cải cách tài chính công: 04 TC và 10 TCTP (*điều tra XHH 03 TCTP*);
- Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 05 TC và 17 TCTP (*điều tra XHH 04 TCTP*).

2. Đánh giá Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện được thực hiện trên phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC (bao gồm cả điểm tự chấm, thăm định và điều tra XHH). Thang điểm đánh giá tối đa 100 điểm, trong đó:

- Cấp sở: Điểm tự đánh giá, chấm điểm 86,5 điểm; điểm đánh giá qua điều tra XHH 13,5 điểm.

- Cấp huyện: Điểm tự đánh giá chấm điểm 86 điểm; điểm đánh giá qua điều tra XHH 14 điểm.

Các đơn vị cấp sở, cấp huyện tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị mình theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC; hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn số 1825/SNV-TCBC&CCHC ngày 31/10/2023. Việc tự đánh giá, chấm điểm được thực hiện trên phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC.

Nội dung đánh giá thông qua điều tra XHH: Căn cứ Kế hoạch số 603/KH-UBND ngày 12/09/2023 của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã xây dựng phương án, lập mẫu phiếu và tổ chức điều tra XHH đối với 1.050 phiếu; Đối tượng điều tra XHH gồm: Đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh; Đại biểu HĐND cấp huyện; công chức cấp sở; lãnh đạo phòng chuyên môn cấp huyện; lãnh đạo cấp xã; người dân; doanh nghiệp.

3. Về thăm định kết quả đánh giá Chỉ số CCHC

Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 về việc thành lập Tổ thăm định kết quả xác định Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện năm 2023 (gọi tắt là *Tổ thăm định*). Căn cứ kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị, Tổ thăm định thực hiện thăm định kết quả trên phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC.

Kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị được xác định: Tổng hợp điểm đánh giá qua “*điều tra XHH*”; điểm tự đánh giá chấm điểm của các đơn vị theo tiêu chí, tiêu thành phần của Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC và kết quả “*thăm định*” của Tổ thăm định.

4. Đánh giá, phân loại và công bố Chỉ số CCHC

- Việc đánh giá phân loại kết quả chỉ số CCHC đối với cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã được tính trên cơ sở tổng số điểm Chỉ số CCHC của từng đơn vị, xếp theo thứ tự từ cao đến thấp và phân loại, như sau:

- + Đơn vị tốt, đạt từ 80 đến 100 điểm.
- + Đơn vị khá, đạt từ 70 đến dưới 80 điểm.
- + Đơn vị trung bình, đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.
- + Đơn vị yếu, dưới 50 điểm.

Riêng đối với UBND cấp huyện, việc đánh giá phân loại kết quả chỉ số CCHC hằng năm, ngoài tổng số điểm của đơn vị đạt được còn phải có ít nhất 2/3 số đơn vị UBND cấp xã trực thuộc được đánh giá phân loại cùng mức trở lên; trường hợp dưới 2/3 số đơn vị UBND cấp xã trực thuộc được đánh giá phân loại

cùng mức thì kết quả chỉ số CCHC của UBND huyện đó được xếp loại xuống loại thấp hơn liền kề.

- UBND tỉnh thực hiện đánh giá phân loại chỉ số CCHC hằng năm của các sở, UBND cấp huyện; UBND cấp huyện thực hiện đánh giá phân loại chỉ số CCHC hằng năm của UBND cấp xã. Không đánh giá và phân loại chỉ số CCHC đối với UBND huyện không có đầy đủ kết quả đánh giá, phân loại của UBND cấp xã trực thuộc.

- Hằng năm, UBND tỉnh công bố chỉ số CCHC của các sở, UBND cấp huyện. UBND cấp huyện công bố chỉ số CCHC của UBND cấp xã trực thuộc.

- Thực hiện khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị có kết quả chỉ số CCHC năm nổi bật, tiêu biểu.

II. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị

Trên cơ sở Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC và hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn số 1825/SNV-TCBC&CCHC ngày 31/10/2023, các đơn vị cấp sở, cấp huyện đã tổ chức thực hiện tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần, tập hợp tài liệu kiểm chứng cập nhật phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC. Đến ngày 31/12/2023, các đơn vị đã hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm trên phần mềm và gửi về Tổ thẩm định theo quy định.

2. Tổ chức điều tra XHH và kết quả điều tra XHH

Công tác điều tra XHH được thực hiện trên phần mềm điều tra XHH, đối với các đối tượng là Đại biểu HĐND cấp tỉnh; Đại biểu HĐND cấp huyện; công chức cấp sở; lãnh đạo phòng chuyên môn cấp huyện; lãnh đạo cấp xã. Điều tra XHH qua phát phiếu trực tiếp đối với các đối tượng là người dân; doanh nghiệp. Đối tượng đánh giá cấp sở (*đại biểu HĐND cấp tỉnh; công chức cấp sở; lãnh đạo phòng chuyên môn cấp huyện*). Đối tượng đánh giá cấp huyện (*đại biểu HĐND cấp tỉnh; đại biểu HĐND cấp huyện; lãnh đạo cấp xã; người dân; doanh nghiệp*).

Kết quả điều tra XHH:

- Đối với cấp sở: Tổng điểm điều tra XHH trung bình đạt 12,472/13,5 điểm (*đạt 92,38% điểm tối đa*). Trong đó, Sở Tư pháp đạt điểm cao nhất (*12,907 điểm*), Văn phòng UBND tỉnh đạt điểm thấp nhất (*11,054 điểm*).

- Đối với cấp huyện: Tổng điểm điều tra XHH trung bình đạt 12,346/14 điểm (*đạt 88,18% điểm tối đa*). Trong đó, huyện Chợ Đồn đạt điểm cao nhất (*13,214 điểm*), huyện Ba Bể đạt điểm thấp nhất (*11,852 điểm*).

Đối với đánh giá cấp sở có 06/21 nội dung có ý kiến đánh giá ở mức kém (*cụ thể gồm: 2,4% ý kiến đại biểu HĐND tỉnh đánh giá kém về chất lượng các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC cấp sở; 0,2% ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh đánh giá dưới 50% văn bản QPPL có tính khả thi; 02% ý kiến lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn cấp huyện đánh giá dưới 50% văn bản QPPL có tính hiệu quả; 3,7% ý kiến đại biểu HĐND tỉnh và 0,4% ý kiến lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn cấp huyện đánh giá dưới 50% văn bản QPPL được triển khai thực hiện kịp thời; 24,5%*

ý kiến đại biểu HĐND tỉnh đánh giá kém về công tác bổ nhiệm lãnh đạo thuộc thẩm quyền và tuyển dụng viên chức cấp sở; **0,3%** ý kiến lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn cấp huyện đánh giá kém về mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin trên Trang thông tin điện tử cấp sở).

Đối với đánh giá cấp huyện có 12/21 nội dung có ý kiến đánh giá ở mức kém (cụ thể gồm: **83,7%** ý kiến đại biểu HĐND tỉnh đánh giá dưới 50% văn bản chỉ đạo thực hiện công tác CCHC cấp huyện kịp thời, đầy đủ; **4,3%** ý kiến đại biểu HĐND tỉnh đánh giá kém về chất lượng các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC cấp huyện; **0,6%** ý kiến người dân đánh giá kém về tác động của công tác tuyên truyền thực hiện CCHC đến người dân, doanh nghiệp cấp huyện; **0,6%** ý kiến đại biểu HĐND tỉnh đánh giá dưới 50% văn bản QPPL tại cấp huyện được triển khai thực hiện kịp thời; **0,4%** ý kiến người dân đánh giá kém về mức độ rõ ràng, dễ hiểu về các quy định hồ sơ, trình tự thực hiện TTHC cấp huyện; **01%** ý kiến người dân và **1,3%** ý kiến doanh nghiệp đánh giá kém về tính hợp lý các quy định hồ sơ, trình tự thực hiện TTHC thuộc phạm vi quản lý cấp huyện; **0,4%** ý kiến người dân đánh giá kém về hoạt động của bộ phận một cửa cấp huyện; **0,2%** ý kiến người dân đánh giá kém về thái độ phục vụ của công chức, viên chức tại bộ phận một cửa cấp huyện; **2,8%** ý kiến lãnh đạo cấp xã và **0,2%** ý kiến người dân đánh giá kém về chất lượng kết quả giải quyết TTHC của cấp huyện; **0,2%** ý kiến người dân và **1,3%** ý kiến doanh nghiệp đánh giá kém về năng lực chuyên môn của công chức, viên chức cấp huyện; **2,1%** ý kiến người dân và **1,3%** ý kiến doanh nghiệp đánh giá kém về thái độ phục vụ tổ chức, cá nhân của công chức, viên chức cấp huyện; **0,2%** ý kiến người dân đánh giá kém về mức độ đầy đủ thông tin của Trang thông tin điện tử cấp huyện).

Kết quả cụ thể điểm điều tra XXH cấp sở, cấp huyện năm 2023, như sau:

TT	Đơn vị	Chỉ đạo điều hành (2,00)	Cải cách thể chế (2,00)	Cải cách TTHC (2,50)	Cải cách tổ chức bộ máy HC (1,00)	Cải cách chế độ công vụ (2,50)	Cải cách tài chính công (1,50)	XD&PT CQĐT, CQS (2,00)	Tổng điểm
I	Các đơn vị cấp sở								
1	Sở GTVT	1,746	1,756	2,473	0,962	2,385	1,490	1,894	12,706
2	Sở KH&ĐT	1,796	1,786	2,456	0,973	2,183	1,490	1,785	12,469
3	Thanh tra tỉnh	1,812	1,895	2,463	0,978	2,388	1,490	1,907	12,933
4	Sở Tư pháp	1,819	1,881	2,467	0,979	2,360	1,490	1,911	12,907
5	Sở KH&CN	1,768	1,819	2,445	0,957	2,324	1,490	1,895	12,698
6	Sở Tài chính	1,740	1,811	2,459	0,987	2,356	1,490	1,853	12,696
7	Sở TN&MT	1,706	1,800	2,400	0,878	2,227	1,490	1,791	12,292
8	Sở Công thương	1,784	1,565	2,440	0,927	2,298	1,390	1,805	12,209
9	Sở Nội vụ	1,904	1,673	2,440	0,961	2,372	1,490	1,904	12,744

10	Ban Dân tộc tỉnh	1,752	1,823	2,423	0,925	2,370	1,485	1,784	12,562
11	BQL các KCN	1,459	1,763	2,405	0,875	2,308	1,490	1,690	11,990
12	Sở Y tế	1,743	1,763	2,458	0,976	2,378	1,490	1,742	12,550
13	Sở NN&PTNT	1,567	1,629	2,429	0,947	2,314	1,490	1,815	12,191
14	Văn phòng UBND tỉnh	1,515	1,568	2,006	0,870	1,970	1,440	1,685	11,054
15	Sở Xây dựng	1,782	1,812	2,454	0,964	2,348	1,490	1,866	12,716
16	Sở LĐ- TB&XH	1,767	1,790	2,349	0,928	2,329	1,490	1,777	12,430
17	Sở GD&ĐT	1,704	1,822	2,458	0,958	2,388	1,490	1,880	12,700
18	Sở TTT&TT	1,678	1,704	2,482	0,885	2,277	1,490	1,940	12,456
19	Sở VH, TT&DL	1,781	1,714	2,464	0,966	2,351	1,490	1,895	12,661
II	Các đơn vị cấp huyện								
1	TP Bắc Kạn	2,052	1,895	2,036	0,877	2,191	1,332	1,688	12,071
2	Huyện Ngân Sơn	2,063	1,837	2,371	0,910	2,372	1,388	1,747	12,688
3	Huyện Chợ Mới	2,094	1,741	2,238	0,827	2,310	1,399	1,676	12,285
4	Huyện Chợ Đồn	2,186	1,919	2,383	0,972	2,432	1,426	1,896	13,214
5	Huyện Bạch Thông	2,064	1,810	2,240	0,837	2,193	1,411	1,841	12,396
6	Huyện Pác Nặm	1,995	1,674	2,264	0,877	2,244	1,346	1,698	12,098
7	Huyện Na Rì	2,054	1,766	2,191	0,891	2,298	1,436	1,573	12,209
8	Huyện Ba Bể	1,965	1,671	2,067	0,864	2,237	1,374	1,674	11,852

3. Công tác thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC

Tổ thẩm định Chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh đã tiến hành thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị trên phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC bảo đảm phản ánh đầy đủ, chính xác, khách quan, công bằng.

Thực hiện Kế hoạch số 603/KH- UBND về thực hiện xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023 và Văn bản số 1825/SNV-TCBC&CCHC ngày 31/10/2023 của Sở Nội vụ, các đơn vị cấp sở và cấp huyện đã thực hiện tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC, hoàn thành việc cập nhật thông tin của đơn vị lên phần mềm đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh trước 0 giờ ngày 31/12/2023.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 05/01/2024, Tổ thẩm định đã thực hiện nhiệm vụ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 24/01/2024. Việc thẩm định thực hiện trên phần mềm đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh và bám sát Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC được ban hành kèm theo Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 và nội dung điều chỉnh tại Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn; hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn số 1825/SNV-TCBC&CCHC ngày 31/10/2023.

Trên cơ sở kết quả thẩm định, thực hiện tổng hợp, chốt kết quả trên phần mềm, công bố kết quả sơ bộ đồng thời mở phần mềm để các đơn vị thực hiện rà soát, bổ sung tài liệu kiểm chứng, giải trình, làm rõ các nội dung theo yêu cầu của thành viên Tổ thẩm định theo các lĩnh vực được phân công (*Công văn số 138/TTĐ-CSCCHC ngày 24/01/2024*), thời gian thực hiện trong 02 ngày (*Ngày 25 và 26/02/2024*).

Kết thúc thời gian bổ sung tài liệu kiểm chứng, Tổ thẩm định đã thực hiện rà soát toàn bộ các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã được các đơn vị bổ sung thêm tài liệu minh chứng, nội dung giải trình bổ sung để chứng minh kết quả tự đánh giá; thẩm định, cập nhật lại kết quả cho điểm và tổ chức họp thống nhất kết quả thẩm định lần 01 vào ngày 06/02/2024 (*Giấy mời số 08/GM-TTĐ ngày 02/02/2024*). Kết thúc cuộc họp, căn cứ các nội dung đã thống nhất về kết quả cho điểm thẩm định, các thành viên Tổ thẩm định đã cập nhật điểm lên phần mềm, Sở Nội vụ thực hiện tổng hợp, chốt kết quả và thông báo cho các đơn vị tại Văn bản số 211/SNV-TCBC&CCHC ngày 19/02/2024.

Trên cơ sở thông tin phản hồi bằng văn bản của một số đơn vị (*Sở Y tế; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Công thương; UBND huyện Na Rì*), tổ thẩm định đã giao các thành viên theo lĩnh vực phân công thực hiện xem xét, nghiên cứu và chốt kết quả thẩm định và hoàn thành nhiệm vụ thẩm định ngày 22/02/2024 (*đồng ý điều chỉnh điểm của 6/17 ý kiến; không đồng ý điều chỉnh 11/17 ý kiến*).

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Tổ thẩm định và kết quả điều tra XHH, Sở Nội vụ tổng hợp kết quả, xếp hạng, phân loại Chỉ số CCHC của các đơn vị cấp sở, cấp huyện năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Kết quả thẩm định		
		Điểm	Xếp hạng	Xếp loại
I	Các đơn vị cấp sở			
1	Sở Giao thông vận tải	95,476	1	Tốt
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	95,469	2	Tốt
3	Thanh tra tỉnh	93,693	3	Tốt
4	Sở Tư pháp	93,395	4	Tốt
5	Sở Khoa học và Công nghệ	92,608	5	Tốt
6	Sở Tài chính	92,286	6	Tốt
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	91,912	7	Tốt
8	Sở Công Thương	91,709	8	Tốt
9	Sở Nội vụ	91,474	9	Tốt

STT	Đơn vị	Kết quả thẩm định		
		Điểm	Xếp hạng	Xếp loại
10	Ban Dân tộc tỉnh	90,722	10	Tốt
11	Ban QL các khu công nghiệp tỉnh	90,39	11	Tốt
12	Sở Y tế	90,10	12	Tốt
13	Sở Nông nghiệp và PTNT	89,661	13	Tốt
14	Văn phòng UBND tỉnh	89,544	14	Tốt
15	Sở Xây dựng	89,166	15	Tốt
16	Sở Lao động, TB&XH	88,750	16	Tốt
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	87,540	17	Tốt
18	Sở Thông tin và Truyền thông	86,556	18	Tốt
19	Sở Văn hóa, TT&DL	84,101	19	Tốt
II	UBND cấp huyện			
1	TP Bắc Kạn	87,461	1	Tốt
2	Huyện Ngân Sơn	87,109	2	Tốt
3	Huyện Chợ Mới	83,289	3	Tốt
4	Huyện Chợ Đồn	82,791	4	Tốt
5	Huyện Bạch Thông	82,697	5	Tốt
6	Huyện Pác Nặm	79,274	6	Khá
7	Huyện Na Rì	79,206	7	Khá
8	Huyện Ba Bể	79,041	8	Khá

So sánh kết quả năm 2023 so với năm 2022

STT	Đơn vị	Năm 2023			Năm 2022		
		Điểm	Xếp hạng	Xếp loại	Điểm	Xếp hạng	Xếp loại
I	Các đơn vị cấp sở						
1	Sở Giao thông vận tải	95,476	1	Tốt	80,12	17	Tốt
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	95,469	2	Tốt	92,02	4	Xuất sắc
3	Thanh tra tỉnh	93,693	3	Tốt	83,67	16	Tốt
4	Sở Tư pháp	93,395	4	Tốt	94,28	1	Xuất sắc
5	Sở Khoa học và Công nghệ	92,608	5	Tốt	89,76	6	Tốt
6	Sở Tài chính	92,286	6	Tốt	93,35	3	Xuất sắc
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	91,912	7	Tốt	88,13	12	Tốt
8	Sở Công Thương	91,709	8	Tốt	91,24	5	Xuất sắc
9	Sở Nội vụ	91,474	9	Tốt	89,19	9	Tốt

STT	Đơn vị	Năm 2023			Năm 2022		
		Điểm	Xếp hạng	Xếp loại	Điểm	Xếp hạng	Xếp loại
10	Ban Dân tộc tỉnh	90,722	10	Tốt	79,06	18	Khá
11	Ban QL các KCN tỉnh	90,390	11	Tốt	84,05	15	Tốt
12	Sở Y tế	90,100	12	Tốt	88,82	11	Tốt
13	Sở Nông nghiệp và PTNN	89,661	13	Tốt	88,94	10	Tốt
14	Văn phòng UBND tỉnh	89,544	14	Tốt	93,36	2	Xuất sắc
15	Sở Xây dựng	89,166	15	Tốt	89,24	8	Tốt
16	Sở Lao động TB&XH	88,750	16	Tốt	84,56	14	Tốt
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	87,540	17	Tốt	76,97	19	Khá
18	Sở Thông tin và Truyền thông	86,556	18	Tốt	89,51	7	Tốt
19	Sở Văn hóa, TT&DL	84,101	19	Tốt	85,47	13	Tốt
II	Cấp huyện						
1	TP Bắc Kạn	87,461	1	Tốt	81,81	7	Tốt
2	Huyện Ngân Sơn	87,109	2	Tốt	79,56	8	Khá
3	Huyện Chợ Mới	83,289	3	Tốt	85,57	2	Tốt
4	Huyện Chợ Đồn	82,791	4	Tốt	84,39	3	Tốt
5	Huyện Bạch Thông	82,697	5	Tốt	88,21	1	Tốt
6	Huyện Pác Nặm	79,274	6	Khá	82,51	6	Tốt
7	Huyện Na Rì	79,206	7	Khá	83,86	5	Tốt
8	Huyện Ba Bể	79,041	8	Khá	84,28	4	Tốt

III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC NĂM 2023

1. Đối với các đơn vị cấp sở (chi tiết tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 2 kèm theo)

Tổng điểm trung bình của các đơn vị đạt 90,766/100 điểm, cao so với năm 2022 (năm 2022 đạt 87,45 điểm). 19/19 đơn vị đạt từ 80 điểm trở lên, cụ thể: Số đơn vị đạt từ 90 điểm trở lên là 12/19 đơn vị; số đơn vị từ 80 điểm đến dưới 90 điểm là 07 đơn vị. Kết quả theo các lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực Công tác chỉ đạo điều hành CCHC: Điểm trung bình đạt 10,219/13 điểm (đạt 78,61% điểm tối đa). Trong đó, có 04 đơn vị đạt điểm cao nhất là 11 điểm bao gồm (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Văn phòng UBND tỉnh); đơn vị đạt điểm thấp nhất là 8,440 điểm (Ban Dân tộc tỉnh).

- Lĩnh vực Cải cách thể chế: Điểm trung bình đạt 8,579/11 điểm (đạt 78% điểm tối đa). Trong đó, có 06 đơn vị đạt điểm cao nhất là 9 điểm (Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường); 03 đơn vị đạt điểm thấp nhất là 8,25 điểm (Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Lĩnh vực Cải cách TTHC: Điểm trung bình đạt 15,539/20,5 điểm (đạt 75,8% điểm tối đa). Trong đó, có 01 đơn vị đạt điểm cao nhất là 18 điểm (Văn phòng UBND tỉnh); đơn vị đạt điểm thấp nhất là 11,5 điểm (Sở Xây dựng).

- Lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: Điểm trung bình đạt 4,605/6 điểm, (đạt 76,75% điểm tối đa). Trong đó, có 04 đơn vị đạt điểm cao nhất là 5 điểm (Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo); 15 đơn vị còn lại đạt điểm thấp hơn là 4,5 điểm.

- Lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ: Điểm trung bình đạt 8,368/12 điểm (đạt 69,73% điểm tối đa). Trong đó, có 09 đơn vị đạt điểm cao nhất là 9,5 điểm bao gồm (Sở Giao thông vận tải, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Nội vụ, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Xây dựng và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội); đơn vị đạt điểm thấp nhất là 6,25 điểm (Sở Y tế).

- Lĩnh vực Cải cách tài chính công: Điểm trung bình đạt 11,495/24,5 điểm (đạt 46,91% điểm tối đa). Trong đó, có 05 đơn vị đạt điểm cao nhất là 14 điểm bao gồm (Sở Giao thông vận tải, Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ban Dân tộc tỉnh); đơn vị đạt số điểm thấp nhất là 8 điểm (Sở Thông tin và Truyền thông).

- Lĩnh vực Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số: Điểm trung bình đạt 19,488/22 điểm (đạt 88,58% điểm tối đa). Trong đó, 07 đơn vị đạt điểm cao nhất là 20 điểm bao gồm (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch); đơn vị đạt điểm thấp nhất là 18,25 điểm (Sở Xây dựng).

2. Đối với các đơn vị cấp huyện (chi tiết tại Phụ lục 1.2 và Phụ lục 2 kèm theo)

Tổng điểm trung bình đạt 82,609/100 điểm, thấp hơn so với năm 2022 (năm 2022 đạt 83,77/100 điểm). Trong đó, có 05/08 đơn vị đạt điểm từ 80 điểm trở lên và chiếm tỷ lệ 62,5%; 03/08 đơn vị đạt điểm từ 70 đến dưới 80 điểm chiếm tỷ lệ 37,5%. Kết quả của các lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực Công tác Chỉ đạo điều hành CCHC: Điểm trung bình đạt 13,498/16,5 điểm, đạt 81,8%. Trong đó, có 02 đơn vị đạt điểm cao nhất là 13,94 điểm (Thành phố Bắc Kạn và huyện Chợ Đồn); đơn vị đạt điểm thấp nhất là 11,88 điểm (huyện Pác Nặm).

- Lĩnh vực Cải cách thể chế: Điểm trung bình đạt 8,938/11 điểm, đạt 81,25%. Trong đó, có 07 đơn vị đạt điểm trung bình là 9 điểm (Thành phố Bắc Kạn, và các huyện: Ba Bể, Na Rì, Chợ Đồn, Bạch Thông, Ngân Sơn và Chợ Mới); đơn vị đạt điểm thấp nhất là 8,5 điểm (huyện Pác Nặm).

- Lĩnh vực Cải cách TTHC: Điểm trung bình đạt 11,94/21,5 điểm (đạt 55,53% điểm tối đa). Trong đó, đơn vị đạt điểm cao nhất là 13,75 điểm (huyện Ngân Sơn); đơn vị đạt điểm thấp nhất là 11,5 điểm (huyện Pác Nặm)

- Lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: Điểm trung bình đạt 4,875/6 điểm (đạt 81,25% điểm tối đa). Trong đó, có 06 đơn vị đạt 5 điểm (Thành phố Bắc

Kạn và các huyện: Pác Nặm, Na Rì, Ngân Sơn, Chợ Đồn, Bạch Thông); 02 đơn vị đạt điểm thấp hơn là 4,5 điểm (*huyện Chợ Mới và huyện Ba Bể*).

- Lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ: Điểm trung bình đạt 7,93/13,5 điểm (*đạt 58,74% điểm tối đa*). Trong đó, đơn vị đạt điểm cao nhất là 9,5 điểm (*Thành phố Bắc Kạn*); 02 đơn vị đạt điểm thấp nhất là 6,5 điểm (*huyện Na Rì và huyện Bạch Thông*).

- Lĩnh vực Cải cách tài chính công: Điểm trung bình đạt 6,858/11,5 điểm (*đạt 57,03% điểm tối đa*). Trong đó, đơn vị đạt điểm cao nhất là 8 điểm (*Thành phố Bắc Kạn*); đơn vị đạt điểm thấp nhất là 4,967 điểm (*huyện Na Rì*).

- Lĩnh vực Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Điểm trung bình đạt 16,214/20 điểm (*đạt 81,07% điểm tối đa*). Trong đó, đơn vị đạt điểm cao nhất là 16,7 điểm (*Thành phố Bắc Kạn*); đơn vị đạt điểm thấp nhất là 16,02 điểm (*huyện Ngân Sơn*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Năm 2023, là năm thứ ba thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về CCHC, giai đoạn 2021 - 2025, công tác CCHC được cấp ủy, chính quyền tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện với nhiều giải pháp trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến xã theo hướng hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Việc đánh giá kết quả thực hiện CCHC thông qua Chỉ số CCHC là cơ sở, động lực để các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ các lĩnh vực CCHC tại đơn vị, góp phần đẩy mạnh công tác CCHC của tỉnh.

Công tác triển khai xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị thường xuyên được cải tiến, đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá để hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đánh giá khách quan và gắn với tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của Bộ Nội vụ.

Việc ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm trong đánh giá xác định Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện và cấp xã đã giúp công tác tự đánh giá chấm điểm của các đơn vị và công tác thẩm định, tổng hợp kết quả được nhanh chóng, thuận lợi, chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời cho việc tổng hợp, phân tích, xây dựng báo cáo và tiết kiệm chi phí cho việc in ấn tài liệu kiểm chứng của các đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc trong việc tự đánh giá, chấm điểm và kịp thời cập nhật kết quả tự đánh giá kèm theo tài liệu kiểm chứng lên phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC. Công tác thẩm định được tổ chức khẩn trương, nghiêm túc, Tổ thẩm định đã thực hiện đánh giá khách quan, công bằng, chính xác. Công tác điều tra XHH được thực hiện đa dạng hình thức trả lời phiếu (*qua zalo, email, trực tiếp*) đã góp phần cho việc đánh giá xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị

được thuận lợi, khách quan, công khai minh bạch.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Mặc dù Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC mới được xây dựng và ban hành trên cơ sở khắc phục những bất cập trong Bộ tiêu chí cũ nhưng khi áp dụng vẫn còn số ít nội dung chưa thực sự phù hợp thực tiễn.

Nguyên nhân, do việc đánh giá một số tiêu chí, tiêu chí thành phần chủ yếu đánh giá về số lượng, thời gian, chưa đánh giá sâu về chất lượng, hiệu quả.

2.2. Công tác điều tra XHH, phạm vi, đối tượng khảo sát lấy ý kiến đánh giá chưa nhiều, một số đối tượng điều tra, khảo sát lấy rất ít phiếu (*đại biểu HĐND cấp huyện chỉ khảo sát 07 phiếu/huyện; doanh nghiệp 10 phiếu/huyện; lãnh đạo, công chức các xã, phường, thị trấn 03 phiếu/xã và 03 xã/huyện*). Còn một số công chức là đối tượng điều tra XHH chưa quan tâm, coi trọng việc đánh giá phiếu khảo sát, phải đôn đốc nhiều lần; một số người dân, doanh nghiệp khi được hỏi còn có tâm lý bị làm phiền, ngại trả lời, nhất là người dân vùng sâu, dân tộc.

Nguyên nhân, do công tác tuyên truyền đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc trả lời chính xác, phản ánh chân thực khi thực hiện trả lời phiếu điều tra XHH vẫn chưa thực sự hiệu quả.

2.3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về CCHC ở số ít đơn vị chưa thực sự được quan tâm đúng mức còn hình thức, chưa thực chất; việc phân công công chức tham mưu thực hiện công tác CCHC chưa có tính ổn định; một số công chức được phân công chưa nghiên cứu sâu các văn bản về CCHC và thực tiễn đơn vị do đó cũng phần nào ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện công tác CCHC.

IV. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tập trung thực hiện:

1. Trên cơ sở kết quả Chỉ số CCHC năm 2023, chủ động rà soát các lĩnh vực CCHC đạt điểm số thấp để xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2024.

2. Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa của việc đánh giá công tác CCHC qua Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC hàng năm.

3. Chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong kế hoạch năm; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện CCHC để kịp thời phát hiện, giải quyết những hạn chế, vướng mắc. Bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ CCHC; chủ động nghiên cứu, thí điểm các mô hình cải cách mới có hiệu quả, phù hợp với phạm vi, thẩm quyền được giao.

4. Rà soát nghiên cứu và tham mưu cho cấp có thẩm quyền:

- Điều chỉnh nội dung quy định tại Điều 7 và khoản 1, Điều 8 Quyết định số 42/2019/QĐ- UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh liên quan tới nội dung về

thời gian đánh giá, phân loại và công bố kết quả phân loại người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, phù hợp thực tiễn, khả thi.

- Rà soát, đánh giá, điều chỉnh Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC sát với thực tế kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung vào đánh giá chất lượng thực hiện các nhiệm vụ CCHC và phân bổ điểm số các tiêu chí, tiêu chí thành phần phù hợp; các tiêu chí, tiêu chí thành phần chia theo nhiều mức độ thực hiện để chia điểm số theo kết quả thực hiện của từng mức độ. Đồng thời, rà soát, nghiên cứu đề xuất nâng cấp phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC.

Trên đây là báo cáo của Sở Nội vụ về kết quả xác định Chỉ số CCHC đối với cấp sở, cấp huyện trên địa bàn tỉnh năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các thành viên BCD CCHC tỉnh;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCBC&CCHC.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Hội